

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 02/2024/TLST- KDTM ngày 16 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

***Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP VNTV (viết tắt VPB);**

Địa chỉ trụ sở: Số 89 LH, phường LH, quận ĐĐ, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm T.A – Chức danh: Phó giám đốc Trung tâm thu hồi nợ khách hàng doanh nghiệp & xử lý nợ pháp lý (theo Văn bản ủy quyền số 58/2023/UQN – CTQT ngày 12/07/2023 của Chủ tịch hội đồng quản trị.).

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Ma Quang M, bà Nguyễn Thị Tr, bà Nguyễn Thị Thanh H – Chức vụ: Cán bộ Ngân hàng VPB (theo văn bản ủy quyền số 88/2024/UQ – VPB ngày 15/3/2024 của Phó giám đốc Trung tâm thu hồi nợ khách hàng doanh nghiệp & xử lý nợ pháp lý);

Cùng địa chỉ liên hệ: Tầng 7, tòa nhà VH, số 78 DVH, quận CG, thành phố Hà Nội

*** Bị đơn: Công ty cổ phần V;**

Địa chỉ trụ sở: Số 255 đường NXQ, thị trấn TQ, huyện GL, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Văn Q– Chức vụ: Giám đốc

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Ông Lưu Văn Q, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Số 132, tổ 19, phường LB, quận LB, thành phố Hà Nội.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Công ty cổ phần V có ký hợp đồng cho vay hạn mức với Ngân hàng TMCP VNTV số 280522-8189641 ngày 30/05/2022 với số tiền vay 4,000,000,000 đồng. Hợp đồng hạn mức VPB cấp cho Công ty cổ phần V tương ứng với mỗi khế ước nhận nợ hạn mức không quá 4.000.000.000 đồng và VPB có thể giải ngân theo nhiều khế ước nhận nợ căn cứ vào các hóa đơn mua hàng của Công ty cổ phần V.

2. Hợp đồng bảo lãnh số 01/HĐBL ngày 30/5/2022, bên bảo lãnh là ông Lưu Văn Q đã đồng ý bằng toàn bộ tài sản của mình bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho bên được bảo lãnh là Công ty cổ phần V trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ phát sinh từ Hợp đồng cho vay hạn mức số 280522 – 8189641 – 01 – SME ngày 30/5/2022 ký giữa Công ty cổ phần V và VPB.

3. Các Khế ước nhận nợ của Công ty cổ phần V đã ký và vi phạm đối với Ngân hàng VPB bao gồm: Khế ước nhận nợ số 040123-8189641- ONL-21 ngày 04/01/2023: Khế ước nhận nợ số: 190423-8189641-ONL-22 ngày 19/04/2023: Khế ước nhận nợ số: 050523-8189641-ONL-24 ngày 05/05/2023: Khế ước nhận nợ số: 080523-8189641-ONL-25 ngày 08/05/2023: Khế ước nhận nợ số: 120523-8189641-ONL-26 ngày 12/05/2023: Khế ước nhận nợ số: 290523-8189641-ONL-27 ngày 29/05/2023: Khế ước nhận nợ số: 300523-8189641-ONL-27 ngày 30/05/2023.

4. Tạm tính đến ngày 15/5/2024, Công ty cổ phần V còn nợ Ngân hàng VPB tạm tính đến ngày 15/05/2024 là 5,023,714,909 đồng (*Năm tỷ, không trăm hai mươi ba triệu, bảy trăm mười bốn nghìn, chín trăm linh chín đồng*), cụ thể như sau: Nợ gốc: 3,994,999,657 đồng, dư nợ lãi: 974,453,689 đồng, phạt chậm trả: 54,261,563 đồng.

5. Kể từ ngày có Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật, Công ty cổ phần V thanh toán số nợ cho VPB tạm tính đến ngày 15/5/2024 là 5.023.714.909 đồng (*năm tỷ, không trăm hai mươi ba triệu, bảy trăm mười bốn nghìn, chín trăm linh chín đồng*) và tiếp tục phải chịu lãi, phí phát sinh cho VPB kể từ ngày 16/5/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo mức

lãi suất được quy định trong Hợp đồng cho vay hạn mức và các Khế ước nhận nợ các bên đã ký.

6. Trong trường hợp Công ty cổ phần V không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho VPB. Ông Lưu Văn Q có nghĩa vụ trả nợ thay Công ty cổ phần V toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả lãi và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng cho vay hạn mức nêu trên và các Khế ước nhận nợ các bên đã ký.

7. Trong trường hợp Công ty cổ phần V, ông Lưu Văn Q không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán trả nợ cho VPB, ngân hàng VPB có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Công ty cổ phần V, ông Lưu Văn Q để thu hồi khoản vay.

8. Về án phí KDTM sơ thẩm: Công ty cổ phần V phải chịu toàn bộ 56.511.857 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng VPB số tiền tạm ứng án phí 56.130.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền Ký hiệu BLTU/23 số 0003926 ngày 16/01/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

9. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

10. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN